

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2026/DS-ST

Ngày: 19 – 6 – 2026

V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1986

HKTT: Thôn C, xã G, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: Tòa nhà FTC, Xóm A, thôn X, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tòa nhà F, xóm A, thôn X, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng

- Chị Lê Thị D1, sinh năm 1988

Địa chỉ: P - C - khu đô thị T, khu G, phường T, thành phố Hải Phòng

- Chị Đồng Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị D, bà Lê Thị D1, bà Đồng Thị M: Ông Phạm Duy K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tòa nhà F, Xóm A, thôn X, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số D đường H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Minh H – chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau)

(Ông Phạm Duy K có đơn xin vắng mặt; anh Huỳnh Minh H, Công ty TNHH T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2025, quá trình làm việc ông Phạm Duy K – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Triệu Thị N; đồng thời lại người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D, bà Lê Thị D1 và bà Đồng Thị M trình bày:

Cuối năm 2023, ông Huỳnh Minh H – giám đốc công ty T giới thiệu và chào mời bà Triệu Thị N tham gia chương trình đưa người đi lao động kỹ thuật cao, du học nghề tại Hàn Quốc. Do tin tưởng ông H nên bà N đã nhận hồ sơ từ các cá nhân gồm bà Phạm Thị D, bà Lê Thị D1 và bà Đồng Thị M. Đồng thời bà N đã trực tiếp chuyển tiền và giao hồ sơ cho ông H.

Cụ thể, ngày 04/11/2023 chuyển số tiền 40.000.000 đồng và ngày 20/11/2023 chuyển số tiền 150.000.000 đồng. Bà N đã chuyển khoản tổng số tiền 190.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông Huỳnh Minh H tại Ngân hàng TMCP S (S1). Sau đó, ông H có lập phiếu thu tổng số tiền 190.000.000 đồng có dấu pháp nhân công ty và có chữ ký của ông H.

Tuy nhiên sau đó ông Huỳnh Minh H không thực hiện các thủ tục để đưa những cá nhân nêu trên xuất cảnh theo cam kết. Bà N đã nhiều lần liên hệ với ông Huỳnh Minh H nhưng ông H không hoàn trả tiền mà bà N đã đưa cho ông H để thực hiện thủ tục xuất cảnh. Theo đó bà N đã phải tự bỏ tiền cá nhân của bà N để hoàn trả lại cho bà Phạm Thị D, bà Lê Thị D1 và bà Đồng Thị M.

Bà Triệu Thị N khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Triệu Thị N tổng số tiền gốc là 190.000.000 đồng. Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/11/2023 đến khi trả hết nợ với lãi suất 10%/năm.

Bà Đồng Thị M, bà Lê Thị D1, bà Phạm Thị D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N. Buộc ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền mà ông H đã nhận từ bà Triệu Thị N để làm thủ tục xuất cảnh và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Anh Huỳnh Minh H, Công ty TNHH T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N đối với ông Huỳnh Minh H đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Ông Huỳnh Minh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Bà Triệu Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đòi tài sản đối với bị đơn ông Huỳnh Minh H cư trú tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Ông Phạm Duy K – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Triệu Thị N và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D, bà Lê Thị D1, bà Đồng Thị M có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Minh H là bị đơn và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Duy K, ông Huỳnh Minh H, Công ty TNHH T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu anh Huỳnh Minh H trả số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại “phiếu thu ngày 21/11/2023 của Công ty TNHH T VISA” do ông Huỳnh Minh H ký nhận nội dung thu số tiền 190.000.000 đồng xử lý hồ sơ Hàn Quốc, người nộp tiền là bà Triệu Thị N.

Căn cứ vào Sao kê tài khoản của bà Triệu Thị N đối với số tài khoản 0341007214244 tại Ngân hàng TMCP N1 ngày 21/5/2025 thì: Ngày 04/11/2023 từ số tài khoản của bà Triệu Thị N chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào số tài khoản 060308578111 tên Huỳnh Minh H tại Ngân hàng TMCP S (S1); Ngày

20/11/2023 từ số tài khoản của bà Triệu Thị N chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào số tài khoản 060308578111 tên Huỳnh Minh H tại Ngân hàng TMCP S (S1).

Có căn cứ xác định ngày 04/11/2023 và 20/11/2023 bà Triệu Thị N đã chuyển khoản cho ông Huỳnh Minh H tổng số tiền 190.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

Lời trình bày của bà Triệu Thị N, phù hợp với lời trình bày của bà Đồng Thị M, bà Lê Thị D1, bà Phạm Thị D và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về việc thỏa thuận với ông Huỳnh Minh H để làm thủ tục đi Hàn Quốc. Theo đó bà Triệu Thị N đã chuyển khoản cho ông Huỳnh Minh H tiền đặt cọc đi Hàn Quốc với số tiền 190.000.000 đồng. Tuy nhiên ông Huỳnh Minh H không thực hiện các thủ tục đi Hàn Quốc cho bà Đồng Thị M, bà Lê Thị D1, bà Phạm Thị D như đã thỏa thuận.

Mặc dù tại “phiếu thu ngày 21/11/2023 của Công ty TNHH T VISA” do ông Huỳnh Minh H – giám đốc công ty ký nhận số tiền 190.000.000 đồng, nhưng trên thực tế bà Triệu Thị N chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông Huỳnh Minh H chứ không phải giao dịch tiền đối với Công ty TNHH T. Bà Triệu Thị N là người trực tiếp giao dịch tiền với ông Huỳnh Minh H, do đó bà Triệu Thị N khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà Triệu Thị N: Yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/11/2023 đến khi trả hết nợ của số tiền 190.000.000 đồng lãi suất 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Bà Triệu Thị N yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/11/2023. Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền 190.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21/11/2023 đến ngày xét xử (19/6/2026) là 02 năm 06 tháng 29 ngày:

$190.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 49.030.555 \text{ đồng}.$

Như vậy tổng số tiền mà ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ trả lại bà Triệu Thị N là 190.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là 49.030.555 đồng.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N đối với ông Huỳnh Minh H.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Ông Huỳnh Minh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N đối với ông Huỳnh Minh H đối với số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/11/2023 đến ngày xét xử của số tiền 190.000.000 đồng lãi suất 10%/năm.

Buộc ông Huỳnh Minh H trả cho bà Triệu Thị N số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 21/11/2023 đến ngày xét xử (ngày 19/6/2026) là 49.030.555 đồng.

Kể từ 20/06/2026 cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh H phải chịu toàn bộ án phí số tiền 11.951.528 đồng.

Bà Triệu Thị N đã nộp tạm ứng án phí 5.500.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo biên lai thu số 0002824 ngày 21/10/2025. Được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Ghết